

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: 1

Thời gian làm bài: 1

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: 1. Câu hỏi: Hãy định nghĩa tâm lý học và nêu rõ đối tượng nghiên cứu của nó theo nội dung trong đoạn 1. **(1.0 điểm)**

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn: “Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 2: 1. Hãy giải thích bản chất xã hội – lịch sử của tâm lý người và chỉ ra các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người theo nội dung đã trình bày trong đoạn văn. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Bản chất xã hội – lịch sử của tâm lý người được thể hiện qua việc tâm lý người là sự phản ánh của hiện thực khách quan (HTKQ) và là chức năng của não, đồng thời là kinh nghiệm xã hội lịch sử biến thành cái riêng của mỗi người. Tâm lý con người khác xa với tâm lý của các loài động vật cao cấp ở chỗ tâm lý người có bản chất xã hội và mang tính lịch sử.

Các yếu tố xã hội quyết định tâm lý người bao gồm các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng.

Trích từ đoạn: “Bản chất XH và tính LS của TL người thể hiện như sau: + TL người có nguồn gốc là TGKQ (TN&XH), trong đó nguồn gốc XH là cái quyết định. Phần XH quyết định TL người thể hiện ở các mối quan hệ XH: quan hệ KTXH, quan hệ đạo đức, pháp quyền, quan hệ con người với con người từ quan hệ gia đình, làng xóm, quê hương, khối phố cho đến các quan hệ nhóm, quan hệ cộng đồng ...”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 3: 1. Hãy giải thích và minh họa cách mà các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tính cách con người, dựa trên nội dung đã trình bày trong đoạn văn. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng đến tính cách con người thông qua việc quyết định và hình thành bản chất của con người. Cụ thể, tính cách con người được hình thành từ các mối quan hệ xã hội như quan hệ kinh tế - xã hội, quan hệ đạo đức, pháp quyền, và các quan hệ con người với nhau từ gia đình đến cộng đồng. Nếu một người thoát ly khỏi các mối quan hệ xã hội này, thì tính cách của họ sẽ mất đi bản tính người. Điều này cho thấy rằng bản chất của tính cách con người là sự tổng hòa của các mối quan hệ xã hội mà họ tham gia.

Trích từ đoạn: “Bản chất TL người là sự tổng hòa các mối quan hệ XH đó. Trên thực tế, nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 4: 1. Câu hỏi: Hãy phân loại các hiện tượng tâm lý theo ba loại quá trình tâm lý được nêu trong đoạn văn và giải thích sự khác biệt giữa chúng. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại thành ba loại quá trình tâm lý như sau:

1. Quá trình nhận thức: Đây là quá trình giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.
2. Quá trình xúc cảm: Quá trình này giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.
3. Quá trình ý chí: Quá trình này giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.

Sự khác biệt giữa chúng nằm ở chức năng và mục đích của từng quá trình: quá trình nhận thức liên quan đến việc hiểu biết, quá trình xúc cảm liên quan đến cảm xúc và thái độ, trong khi quá trình ý chí liên quan đến sự quyết tâm và nỗ lực để đạt được mục tiêu.

Trích từ đoạn: “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 5: 1. Dựa trên nội dung của đoạn văn, hãy đánh giá và so sánh ưu điểm và hạn chế của phương pháp trắc nghiệm và phương pháp điều tra trong nghiên cứu tâm lý, đồng thời đưa ra ý kiến về việc nên sử dụng phương pháp nào trong một nghiên cứu cụ thể. **(2.0 điểm)**

Trả lời:

Phương pháp trắc nghiệm và phương pháp điều tra đều có những ưu điểm và hạn chế riêng trong nghiên cứu tâm lý.

Ưu điểm của phương pháp trắc nghiệm:

- Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.
- Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ...
- Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.

Hạn chế của phương pháp trắc nghiệm:

- Khó soạn thảo một bộ test đảm bảo tính chuẩn hoá.
- Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả.
- Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định.

Ưu điểm của phương pháp điều tra:

- Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.

- Có thể trả lời viết (thường là như vậy), nhưng cũng có thể trả lời miệng và có người ghi lại.

Hạn chế của phương pháp điều tra:

- Không được nêu rõ trong đoạn văn, nhưng có thể hiểu rằng việc thu thập ý kiến chủ quan có thể dẫn đến sự thiên lệch trong kết quả.

Dựa trên những ưu điểm và hạn chế này, nếu nghiên cứu cần đo lường một hiện tượng tâm lý cụ thể và yêu cầu tính chính xác cao, phương pháp trắc nghiệm có thể là lựa chọn tốt hơn. Tuy nhiên, nếu nghiên cứu cần thu thập ý kiến đa dạng từ một nhóm lớn người, phương pháp điều tra sẽ phù hợp hơn.

Trích từ đoạn: “+ Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. - Có khả năng tiến hành nhanh, tương đối đơn giản bằng giấy, bút, tranh vẽ... - Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo.” và “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 6: 1. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu được đề cập trong đoạn văn, hãy thiết kế một kế hoạch nghiên cứu mới, trong đó bạn tích hợp ít nhất hai phương pháp khác nhau để phát triển một cách tiếp cận sáng tạo nhằm thu thập thông tin về một vấn đề tâm lý cụ thể. Hãy biện luận về sự kết hợp này và giải thích lý do tại sao nó có thể mang lại hiệu quả cao hơn so với việc sử dụng từng phương pháp riêng lẻ. **(1.5 điểm)**

Trả lời:

Kế hoạch nghiên cứu mới có thể tích hợp phương pháp đàm thoại và phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động. Phương pháp đàm thoại cho phép nhà nghiên cứu đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả lời của họ để thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu. Điều này giúp tạo ra một cuộc trao đổi sâu sắc và trực tiếp, từ đó thu thập được những thông tin phong phú và đa dạng về tâm lý của đối tượng.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động sẽ giúp nghiên cứu gián tiếp các quá trình và thuộc tính tâm lý của cá nhân thông qua các sản phẩm mà họ tạo ra. Sản phẩm này mang dấu vết của người tạo ra nó, cho phép nhà nghiên cứu hiểu rõ hơn về tâm lý và hành vi của đối tượng.

Sự kết hợp giữa hai phương pháp này có thể mang lại hiệu quả cao hơn so với việc sử dụng từng phương pháp riêng lẻ, vì trong khi phương pháp đàm thoại cung cấp thông tin trực tiếp và chi tiết từ đối tượng, thì phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động lại bổ

sung thêm một góc nhìn gián tiếp và khách quan về tâm lý của họ. Điều này giúp tạo ra một bức tranh toàn diện hơn về vấn đề tâm lý cụ thể mà nghiên cứu đang hướng tới.

Trích từ đoạn: “Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.” và “Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.”